

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày: 25-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyên

Bà Trương Thị Kim Chon

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2025/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với:

Danh Q, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1981 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi thường trú: E T, Phường E, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, Thành phố Cần Thơ); Nơi cư trú: B Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Danh N và bà Lý Thị X; C sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và có 01 con chung là Danh Thị Như Ý;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 02 tháng 4 năm 2023. (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Huỳnh Khắc T1 là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H; Địa chỉ: D N, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

- **Bị hại:** Trẻ Nguyễn Hoài G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010; Địa chỉ: B Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: B Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh). (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Tấn Đ là Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H; Địa chỉ: D N, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Q sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị T từ năm 2017 cùng với 02 con riêng của chị T là em Nguyễn Huyền T2 (sinh ngày 10/10/2004) và em Nguyễn Hoài G (sinh ngày 01/01/2010) tại Khóm A, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đến đầu năm 2023, Q cùng với chị T, em T2 và em G dọn lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê ở trọ tại phòng trọ số D, nhà trọ địa chỉ B, ấp B, xã T, huyện B.

Khoảng 07 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2023, lợi dụng lúc chị T và em T2 đi chợ, Q nảy sinh ý định quan hệ tình dục với em G nên giả vờ kêu em G lấy giúp vỉ thuốc đau đầu đưa cho Q uống. Khi em G từ sân đi vào phòng trọ, Q liền đóng cửa lại và kéo G nằm xuống nền nhà rồi ôm G đè xuống, dùng tay sờ cơ thể của em G. Sau đó, Danh Q giao cấu trái với ý muốn với em Nguyễn Hoài G.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 46/KLXH TD-TTPY.2023 ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm P - Sở Y tế Thành phố H đối với em Nguyễn Hoài G:

“- Màng trinh: Dẫn rộng. Không rách.

- Không thấy tinh trùng dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.

- Hiện diện ADN người nam trong dịch phết âm đạo và vùng âm hộ nhưng không đủ cơ sở so sánh với ADN của đối tượng.”

Vật chứng của vụ án:

+ 01 quần đùi màu xám, 01 áo sọc ca rô cộc dài tay màu nâu, 01 quần Jean dài màu xanh và 01 áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu đỏ do bị cáo Danh Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

+ 01 áo thun màu hồng sọc kẻ ô vuông có in hình thú và 01 quần màu hồng sọc kẻ ô vuông có in hình thú, thu giữ của em G.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 04 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Danh Q về tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Danh Q thừa nhận hành vi giao cấu với trẻ Nguyễn Hoài G, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo cho rằng bị hại đồng thuận quan hệ với bị cáo bởi lẽ: Bị hại không kêu cứu, không phản kháng, và

bị cáo có thể thực hiện hành vi giao cấu được với bị hại chứng tỏ bị hại đồng thuận quan hệ với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo - Ông Huỳnh Khắc T1: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi là chưa phù hợp. Bởi: Thứ nhất, có những vấn đề cần làm rõ có hành vi trái ý muốn của bị cáo Danh Q hay không; Thứ hai nghĩa vụ chứng minh lời khai là của cơ quan tiến hành tố tụng; Thứ ba, trong lời khai của bị cáo, bị cáo bị ép cung, lời khai mâu thuẫn với các biên bản lời khai tại cơ quan điều tra đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280 trả hồ sơ điều tra bổ sung về một tội danh khác đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại - Ông Huỳnh Tấn Đ: Bị cáo thừa nhận hành vi và trong quá trình lấy lời khai của bị cáo có luật sư bào chữa chứng kiến lời khai của mình tại cơ quan điều tra và căn cứ Nghị Quyết 06 thì không tiến hành đối chất đối với người dưới 16 tuổi. Bị cáo quanh co chối tội đề nghị không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử lý nghiêm khắc để bảo vệ Trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh Q về tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để xử phạt bị cáo Danh Q từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

[3] Vào ngày 25 tháng 3 năm 2023 tại phòng số 40, nhà trọ địa chỉ B Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), Danh Q đã thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với em Nguyễn Hoài G (sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010).

[4] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Danh Q đã phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Đối với đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung của người bào chữa của bị cáo vì cho rằng chưa đủ chứng cứ chứng minh tình tiết quan hệ trái ý muốn với bị hại, Hội đồng xét xử nhận định là không có cơ sở để chấp nhận, bởi trong quá trình lấy lời khai đối với bị cáo Danh Q có sự tham gia của người bào chữa cho bị cáo, kiểm sát viên, không có căn cứ để chứng minh bị cáo Danh Q bị bức cung nhục hình, có đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Danh Q dùng vũ lực để quan hệ trái ý muốn với bị hại (Bút lục 147, 250). Hơn nữa, bị cáo Danh Q thừa nhận giữa bị cáo và bị hại không có quan hệ tình cảm; khi thực hiện hành vi giao cấu bị cáo Danh Q đưa bị hại vào không gian kín, dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, như vậy lúc này bị hại lại là người dưới 16 tuổi đã bị tê liệt về ý chí phản kháng nên bị cáo Danh Q cho rằng bị hại đồng thuận quan hệ với bị cáo là không có cơ sở để xem xét chấp nhận với các lý do mà bị cáo Danh Q đưa ra.

[7] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo cho rằng bị hại đồng thuận quan hệ với bị cáo từ những suy luận của bản thân bị cáo, nhưng bị cáo Danh Q lại thành khẩn thừa nhận hành vi mà mình đã thực hiện trên thực tế do đó đề nghị không không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 01 quần đùi màu xám, 01 áo sọc ca rô cộc dài tay màu nâu, 01 quần Jean dài màu xanh và 01 áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu đỏ do bị cáo Danh Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội: Không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 áo thun màu hồng sọc kẻ ô vuông có in hình thú và 01 quần màu hồng sọc kẻ ô vuông có in hình thú, thu giữ của em G: Không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Danh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 142, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025,

Xử phạt: Bị cáo Danh Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2023.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015,

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần đùi màu xám, 01 áo sọc ca rô cộc dài tay màu nâu, 01 quần Jean dài màu xanh và 01 áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu đỏ, thu giữ của bị cáo Danh Q;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun màu hồng sọc kẻ ô vuông có in hình thú và 01 quần màu hồng sọc kẻ ô vuông có in hình thú, thu giữ của em G.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 2024/195 ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Thi hành án dân sự Thành phố H))

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Danh Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- VKSND khu vực 10 - TP. HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP. HCM;
- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10) – Công an TP. HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng